

**UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *218* /STNMT-KHTC

Điện Biên, ngày *25* tháng 3 năm 2019

V/v báo cáo kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2018.

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Điện Biên.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Điện Biên tại văn bản số 334/UBND-KT ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2018 trở về trước;

Ngày 16/4/2018, Sở Tài chính ban hành Công văn số 166/STC-QLCS ngày 13/02/2019 về việc báo cáo kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2018.

Sau khi xem xét nội dung tại Công văn số 166/STC-QLCS ngày 13/02/2019 của Sở Tài chính và các biểu mẫu kèm theo về việc báo cáo kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2018, số liệu chi tiết cụ thể theo Biểu số 13 kèm theo.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Tài chính tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Ngôn Ngọc Khuê**



Số: 166 /STC-QLNS  
V/v báo cáo kết quả thực hiện  
chính sách an sinh xã hội năm  
2018.

Điện Biên, ngày 13 tháng 02 năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nội vụ, Lao động Thương binh và xã hội, Ban Dân tộc tỉnh; BCH Quân sự tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các trường: Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật; Cao đẳng Nghề;
- Công ty TNHH Quản lý thủy nông Điện Biên, Công ty Cổ phần xây dựng thủy lợi Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 1017/BTC-NSNN ngày 22/01/2019 của Bộ Tài chính, Công văn số 334/UBND-KT ngày 01/02/2019 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội từ năm 2018 trở về trước, Sở Tài chính đề nghị các ngành, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chính sách năm 2018 để báo cáo Bộ Tài chính bổ sung kinh phí (nếu thiếu) theo các mẫu biểu kèm theo, cụ thể như sau:

1. Về kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù, miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, đề nghị: Sở Giáo dục và đào tạo, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật, Trường Cao đẳng Nghề và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo mẫu biểu số 1, 1a, 1b, 1c, 1d, 1e;
2. Về kết quả thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, đề nghị Ban dân tộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo mẫu biểu số 2;
3. Chính sách ưu tiên đối với học sinh mẫu giáo, học sinh dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP: Sở Giáo dục và đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo mẫu biểu số 3;
4. Chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP: Sở Giáo dục và đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo mẫu biểu số 4;
5. Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi: đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo mẫu biểu số 5a. Trong đó lưu ý từ tháng 02/2018 trở về trước thực hiện theo Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày

04/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010-2015; Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011-2015; từ tháng 3/2018 thực hiện theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ.

6. Chính sách hỗ trợ phụ cấp dạy lớp ghép, dạy tăng cường tiếng việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo mẫu biểu số 5b;

7. Chính sách giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; Sở Giáo dục và đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo mẫu biểu số 6;

8. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 66/QĐ-TTg; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh báo cáo theo mẫu biểu số 7;

9. Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh báo cáo theo mẫu biểu số 8;

10. Chính sách hỗ trợ học sinh là người dân tộc thiểu số tại các trường Dân tộc nội trú theo Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg đề nghị Sở Giáo dục và đào tạo báo cáo theo mẫu biểu số 9;

11. Tình hình kinh phí thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội: Sở Lao động Thương binh và xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo mẫu biểu số 10;

12. Kinh phí thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 Về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn: Các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo mẫu biểu số 11.

13. Chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiền điện: Sở Lao động Thương binh và xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo mẫu biểu số 12;

12. Một số chính sách hỗ trợ khác như: Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Chính sách đào tạo cán bộ quân sự cấp xã; Đề án củng cố tăng cường cán bộ dân tộc Mông; Chính sách hỗ trợ và phát triển đất trồng lúa; Hỗ trợ miễn thu thủy lợi phí; Kinh phí đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô; Hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng... đề nghị các ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo mẫu biểu số 13. Đối với năm 2017 chỉ báo cáo những chính sách còn thiếu kinh phí thực hiện chính sách.

Đề nghị Thủ trưởng các ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đơn đốc, chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện, gửi báo cáo về Sở Tài chính (phòng Quản lý ngân sách) trước ngày 08/3/2019 kèm theo file mềm vào địa chỉ Email: [thehien.qlns@gmail.com](mailto:thehien.qlns@gmail.com). Trong quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc đề nghị các cấp, các ngành phản ánh kịp thời về Sở Tài chính (phòng Quản lý ngân sách) để phối hợp, hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, QLNS, HCSN. *κ*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Dinh Bảo Dũng*



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 334 /UBND-KT  
V/v báo cáo kết quả thực hiện  
chính sách an sinh xã hội từ  
năm 2018 trở về trước

Điện Biên, ngày 01 tháng 02 năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện văn bản số 1017/BTC-NSNN ngày 22/01/2019 của Bộ Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội từ năm 2018 trở về trước (*Văn bản đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: [www.dienbien.gov.vn](http://www.dienbien.gov.vn) – Mục Tài liệu ban hành kèm theo văn bản phát hành*), để có cơ sở báo cáo Bộ Tài chính về kết quả, tình hình thực hiện chính sách an sinh xã hội từ năm 2018 trở về trước trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội từ năm 2018 trở về trước (nếu có) theo nội dung yêu cầu, hướng dẫn và phụ lục đính kèm theo bản số 1017/BTC-NSNN ngày 22/01/2019 của Bộ Tài chính và gửi về UBND tỉnh qua Sở Tài chính trước ngày 08/3/2019 để tổng hợp chung.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, theo chức năng nhiệm vụ của ngành, có trách nhiệm đơn đốc, hướng dẫn các ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện; trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện gửi về của các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố, có trách nhiệm tổng hợp và tham mưu trình UBND tỉnh Báo cáo chung của tỉnh về kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội từ năm 2018 trở về trước tại địa phương. Nội dung tham mưu gửi về UBND tỉnh trước ngày 22/3/2019.

Nhận được văn bản này, các ngành, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện, đảm bảo thời gian và nội dung yêu cầu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KT<sup>(BCT)</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô